TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2023/DS-ST Ngày: 10-02-2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dưỡng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh;

Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 và ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lộ Thị Mỹ L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Tăng Thị L, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy ủy quyền ngày 29-3-2022).

- *Bị đơn:*

1/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;

2/ Huỳnh Thị Y, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn G, sinh năm 1968 – Đại diện kinh doanh Văn G (Địa điểm kinh doanh: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tăng Thị L, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy ủy quyền ngày 01-8-2022).

(Bà L có mặt tại phiên tòa, ông T và bà Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của bà Lộ Thị Mỹ L và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Lộ Thị Mỹ L là bà Tăng Thị L: Từ năm 2016 đến 2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Y có vay tiền của bà Lộ Thị Mỹ L và mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá của Hộ kinh doanh Văn G do ông Trần Văn G đứng tên đại diện hộ kinh doanh cụ thể như sau: Tiền vay: Ngày 26-4-2016 vay số tiền là 150.000.000 đồng; Tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: Tính đến ngày 08-5-2018 tổng cộng mua thiếu số tiền là 107.272.000 đồng; Tiền mua thức ăn cho cá: Ngày 15-3-2020 mua thiếu số tiền là 15.560.000 đồng.

Trong quá trình làm ăn qua lại với nhau, sau nhiều lần bà L đòi và nhắc nhở việc trả nợ thì vào ngày 28-10-2018 vợ chồng ông T, bà Y có viết biên nhận nợ thừa nhận có vay của bà L số tiền là 250.000.000 đồng (bao gồm 150.000.000 đồng tiền vay ngày 26-4-2016 và 100.000.000 đồng tiền mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tính đến ngày 08-5-2018), còn số tiền 27.122.000 đồng mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thì không viết trong biên nhận vì ông T và bà Y hứa khi nào bán cá sẽ trả.

Ngày 25-3-2021, ông T có viết giấy hẹn cam kết đến ngày 25-4-2021 sẽ trả tiền cho bà L, nếu không trả sẽ bán cho bà L 01 nhà kho và 16m đất nhưng đến hẹn lại không thực hiện. Sau nhiều lần bà L nhắc nhở việc trả nợ thì đến ngày 25-5-2021 ông T ký mới lại biên nhận thừa nhận có thiếu bà L tổng số tiền là 471.000.000 đồng (lấy tròn), gồm các khoản như sau: Ngày 28-10-2018 vay 250.000.000 đồng, tiền lãi của số tiền vay này tính từ ngày 28-10-2018 cho đến 25-5-2021 là 116.250.000 đồng (lãi suất 1,5%/tháng); tiền lãi 90.000.000 đồng; tiền thức ăn là 15.650.000 đồng. Hai bên thống nhất xóa bỏ biên nhận ngày 26-4-2016 và biên nhận ngày 28-10-2018 đã ký trước đây.

Bà L nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T, bà Y trả số tiền nợ nêu trên nhưng vợ chồng ông T, bà Y hứa hẹn mãi vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà L khởi kiện đến Tòa án. Khi khởi kiện bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông T, bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L tổng số tiền là 471.000.000 đồng (lấy tròn), gồm các khoản như sau: Ngày 28-10-2018 vay 250.000.000 đồng, tiền lãi của số tiền vay này tính từ ngày 28-10-2018 cho đến 25-5-2021 là 116.250.000 đồng (lãi suất 1,5%/tháng); tiền lãi 90.000.000 đồng;

tiền thức ăn là 15.650.000 đồng.

Nhưng do số tiền mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá bà L chỉ quản lý, đứng bán cho Hộ kinh doanh Văn G nên bà L không yêu cầu phần tiền mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá do ông T, bà Y thiếu mà để ông G yêu cầu.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà L là bà Tăng Thị L thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông T, bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-10-2018 đến ngày 25-5-2021 (lấy tròn 30 tháng) với lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 67.500.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 217.500.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử vụ án.

- Bị đơn Nguyễn Văn T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

- Lời trình bày của bị đơn Huỳnh Thị Y: Bà Y không biết gì về số tiền nợ nêu trên, bà Y không đồng ý với yêu cầu của bà L và ông G, đề nghị Tòa án làm việc với chồng bà Y là ông Nguyễn Văn T.

- Lời trình bày của bà Tăng Thị L là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn G – Đại diện Hộ kinh doanh Văn G: Ông Trần Văn G là Chủ Hộ kinh doanh Văn G, ông G giao cho vợ là bà Lộ Thị Mỹ L quản lý việc mua bán. Vợ chồng ông T, bà Y đã mua bán nhiều năm với hộ kinh doanh của ông G, đến ngày 08-5-2018 chốt sổ thì ông T, bà Y thiếu tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật gốc là 107.272.000 đồng, đến ngày 15-3-2020 ông T, bà Y mua thức ăn cho cá thiếu thêm 15.560.000 đồng nữa. Do ông G nghĩ bà L là vợ của ông G, ai đứng ra khởi kiện cũng được nên ban đầu ông G để bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà Y trả số tiền nợ của Hộ kinh doanh Văn G cùng với số tiền nợ vay của bà L, sau khi được Tòa án đưa vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ông G mới có ý kiến yêu cầu ông T và bà Y trả nợ tiền mua bán như nêu trên cho ông G.

Nay ông G – Đại diện Hộ kinh doanh Văn G yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông T, bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G số tiền thiếu cụ thể như sau: Tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tính đến ngày 08-5-2018 là 107.272.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 09-5-2018 đến ngày 09-5-2021 (36 tháng) với lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 28.963.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử và tiền mua thức ăn cho cá ngày 15-3-2020 là 15.560.000 đồng, không tính lãi, tổng cộng gốc và lãi là 151.795.000 đồng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Qua yêu cầu của bà L và ông G, nhận thấy: Ông

T có vay số tiền 150.000.000 đồng của bà L từ năm 2016 và có làm biên nhận nợ, trong biên nhận không ghi lãi suất và thời hạn trả nợ, đến ngày 28-10-2018 có ghi lãi suất 1,5% (trong biên nhận ngày 26-4-2016) và đến ngày 28-10-2018 ông T tiếp tục ký nhận nợ, không có thời hạn vay, trả nợ, đến ngày 25-5-2021 ông T làm biên nhận nợ tiếp tục. Trong năm 2018, ông T có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ở Cửa hàng Văn G thiếu 107.272.000 đồng được ghi trong sổ mua bán và thiếu nợ tiền mua thức ăn cho cá 15.500.000 đồng ghi ngày 15-3-2020. Bà L có đến đòi nợ và ngày 25-5-2021 ông T viết nhận nợ nhưng không trả nợ, bà L và ông G khởi kiện yêu cầu ông T và bà Y trả nợ vay và mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá là đúng quy định pháp luật.

Do vậy buộc ông T và bà Y liên đới trả nợ cho bà L và ông G: Ông T và bà Y phải liên đới trả nợ vay cho bà L số tiền vốn là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-10-2018 đến ngày 25-5-2021 (30 tháng) là 150.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 30 tháng = 67.500.000 đồng. Ông T và bà Y phải liên đới trả cho ông G số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thiếu gốc là 107.272.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 09-5-2018 đến ngày 09-5-2021 (36 tháng) là 107.272.000 đồng x 0,75%/tháng x 36 tháng = 28.963.000 đồng và tiền nợ thức ăn cá gốc là 15.560.000 đồng, không tính lãi.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết có tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T 02 lần không đến Tòa án, không cung cấp ý kiến về phản đối yêu cầu của bà L và ông G. Bà Y thì không cung cấp chứng cứ chứng minh là nợ của ông T thiếu không phải nợ chung của vợ chồng, theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Y phải chịu hậu quả cho việc không chứng minh phản đối yêu cầu của bà L và ông G.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà các bị đơn Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị Y đều vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Khi khởi kiện nguyên đơn Lộ Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L tổng số tiền là 471.000.000 đồng (làm tròn), gồm các khoản như sau: Ngày 28-10-2018 vay 250.000.000 đồng (bao gồm 150.000.000 đồng tiền vay ngày 26-4-2016 và 100.000.000 đồng tiền mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tính đến ngày 08-5-2018), tiền lãi của số tiền vay này tính từ ngày 28-10-2018 cho đến 25-5-2021 là 116.250.000 đồng (lãi suất 1,5%/tháng); tiền lãi 90.000.000 đồng; tiền thức ăn là 15.650.000 đồng.

Nhưng do số tiền mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá bà L chỉ quản lý, đứng bán cho Hộ kinh doanh Văn G nên bà L không yêu cầu phần tiền mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá do ông T, bà Y thiếu mà để ông G yêu cầu.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà L là bà Tăng Thị L thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông T, bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-10-2018 đến ngày 25-5-2021 (lấy tròn 30 tháng) với lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 67.500.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 217.500.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử vụ án.

Theo bà L trình bày thì tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá mà ông T, bà Y nợ là của Hộ kinh doanh Văn G do ông G đứng tên đại diện hộ kinh doanh nên ngày 07-7-2022 Tòa án đưa ông G vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, từ đó ông G có ý kiến yêu cầu ông T, bà Y trả tiền nợ mua bán cho ông G. Nay ông G yêu cầu vợ chồng ông T, bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật gốc là 107.272.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09-5-2018 đến ngày 09-5-2021 (36 tháng) với lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 28.963.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đến khi xét xử và tiền mua thức ăn cho cá là 15.560.000 đồng, không tính lãi, tổng cộng gốc và lãi là 151.795.000 đồng.

Bà Y trình bày không biết số nợ này, yêu cầu Tòa án làm việc với chồng bà là ông T. Riêng ông T không có ý kiến.

Xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà L và ông G có giao nộp cho Tòa án các biên nhận ngày 26-4-2016, 28-10-2018, 25-5-2021. Sau khi lập biên nhận ngày 25-5-2021 thì các bên đương sự thống nhất xóa 02 biên nhận ngày 26-4-2016 và 28-10-2018. Tuy nhiên, Biên nhận ngày 25-5-2021 liệt kê rõ các khoản nợ, phù hợp với lời khai của bà L, ông G cũng như 02 biên nhận ngày 26-4-2016 và 28-10-2018 mà bà L giao nộp cho Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông T, bà Y và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T và bà Y không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà L, ông G.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh:

"*2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Đồng thời tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

"*2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

Ông T không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án, bà Y có nộp văn bản ý kiến nhưng không kèm theo tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho trình bày của bà Y nên ông T và bà Y phải chịu hậu quả cho việc không chứng minh sự phản đối yêu cầu của bà L, ông G. Từ đó chấp nhận yêu cầu của bà L, ông G về việc yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ gốc như nêu trên là phù hợp với quy định tại các điều 430, 440, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối yêu cầu tính lãi của bà L, ông G là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời cũng có lợi cho các bị đơn nên yêu cầu của bà L, ông G về việc buộc các bị đơn trả tiền lãi của số tiền gốc như nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Thị Y khai không biết nợ gì và yêu cầu Tòa án làm việc với chồng bà là ông T, điều này chứng minh bà Y và ông T là vợ chồng nên bà L, ông G yêu cầu ông T và bà Y có nghĩa vụ liên đới trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 27 và Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ những phân tích trên, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện bà L, ông G là có căn cứ để chấp nhận. Buộc ông T và bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-10-2018 đến ngày 25-5-2021 (lấy tròn 30 tháng) với lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 67.500.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 217.500.000 đồng. Buộc ông T và bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật là 107.272.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09-5-2018 đến ngày 09-5-2021 (36 tháng) với lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 28.963.000 đồng và tiền mua thức ăn cho cá là 15.560.000 đồng, tổng cộng là 151.795.000 đồng.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì trong vụ án này các bị đơn Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lộ Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan Trần Văn G tổng số tiền là 369.295.000 đồng nên phải có nghĩa vụ chịu 5% x 369.295.000 đồng = 18.464.750 đồng, làm tròn là 18.465.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí; Nguyên đơn Lộ Thị Mỹ L không phải chịu án phí nên được nhận lại 11.420.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0002549 ngày 22-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn G – Đại diện Hộ kinh doanh Văn G không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 103, 288, 430, 440, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 27, 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lộ Thị Mỹ L.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lộ Thị Mỹ L số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, lãi là 67.500.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 217.500.000 đồng (Hai trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn G – Đại diện Hộ kinh doanh Văn G.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn G – Đại diện Hộ kinh doanh Văn G tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn cho cá gốc là 122.832.000 đồng, lãi là 28.963.000 đồng, tổng cộng là 151.795.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ liên đới chịu là 18.465.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí.

Bà Lộ Thị Mỹ L không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Lộ Thị Mỹ L 11.420.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002549 ngày 22-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Trần Văn G – Đại diện Hộ kinh doanh Văn G không phải chịu án phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10-02-2023). Riêng các bị đơn Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Dưỡng